

PHỤ LỤC
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT TTHC THUỘC THẨM QUYỀN
GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I. LĨNH VỰC DƯỢC PHẨM					
1. Cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định. Mã TTHC: 1.014078 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ	13 ngày		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			15 ngày		
2. Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, thuốc dạng phối hợp có chứa tiền chất thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Mã TTHC: 1.014087 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ	28 ngày		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			30 ngày		
3. Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh. Mã TTHC: 1.014090 - Toàn trình					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ	05 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
4. Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải là nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt. Mã TTHC: 1.014105 - Toàn trình					
<i>Trường hợp không có yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ	05 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
<i>Trường hợp yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoặc trường hợp không cấp phép xuất khẩu</i>					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Nghiệp vụ	3,5 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,25 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,25 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
II. LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI					
1. Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập và giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập. Mã số TTHC: 1.013814 - Một phần					
Đối với việc cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và cấp giấy chứng nhận thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
Đối với giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	08 ngày		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày		
2. Cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội. Mã số TTHC: 1.013815 - Một phần					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	08 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
3. Cấp, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hành nghề công tác xã hội. Mã TTHC: 1.013817 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
4. Đăng ký hành nghề công tác xã hội tại Việt Nam đối với người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mã số TTHC 1.012993 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	03 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			05 ngày làm việc		
III. LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI					
1. Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Mã TTHC: 2.000025 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	08 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			10 ngày làm việc		
2. Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Mã TTHC: 2.000027 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	05 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
3. Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân. Mã TTHC: 1.000091 - Toàn trình					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	Không có	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Chính sách xã hội	05 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
Tổng cộng thời gian giải quyết			07 ngày làm việc		
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CẤP XÃ					
I. LĨNH VỰC AN TOÀN THỰC PHẨM					
1. Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, cơ sở sản xuất thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế. Mã TTHC: 1.013855 - Một phần					

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Trường hợp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc	- Cơ sở sản xuất nhỏ lẻ: 250.000 đồng/lần/cơ sở; - Cơ sở sản xuất khác (bao gồm cả cơ sở vừa sản xuất vừa kinh doanh): 1.250.000 đồng/lần/cơ sở; - Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ từ 200 suất ăn trở lên: 500.000 đồng/lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính)	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng An toàn thực phẩm	18 ngày làm việc		
Bước 3	Phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc		
Bước 4	Kiểm tra, vào sổ	Văn thư	0,5 ngày làm việc		
Bước 5	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	0,5 ngày làm việc		
	Tổng cộng thời gian giải quyết		20 ngày làm việc		
Trường hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã (Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn)					
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc	Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ dưới 200 suất ăn: 350.000	
Bước 2	Giải quyết hồ sơ	Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã	18 ngày làm việc		

CÁC BƯỚC	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	ĐƠN VỊ GIẢI QUYẾT TTHC	THỜI GIAN GIẢI QUYẾT TTHC	PHÍ, LỆ PHÍ (VNĐ)	Ghi chú
Bước 3	Trả kết quả	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã	01 ngày làm việc	đồng /lần/cơ sở (áp dụng kể từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 31/12/2026 theo Thông tư số 64/2025/TT- BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính)	
Tổng cộng thời gian giải quyết			20 ngày làm việc		